

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM EVERGREEN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM EVERGREEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EVERGREEN TECHNOLOGY SOFTWARE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: EVERGREEN TECHSOFT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108655058

3. Ngày thành lập: 19/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8 ngách 63/2 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 096 7801555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651(Chính)
2.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
3.	Xuất bản phần mềm	5820
4.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
5.	Lập trình máy vi tính	6201
6.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
7.	Sao chép bản ghi các loại	1820
8.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
9.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn.	2599
10.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
11.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
12.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
13.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
14.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
15.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
16.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670

17.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn; - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất chuông điện; - Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện; - Sản xuất máy làm sạch siêu âm (trừ thí nghiệm và nha khoa); - Sản xuất máy đổi điện trạng thái rắn, máy đổi điện, pin nhiên liệu, cung cấp năng lượng điều chỉnh và không điều chỉnh, cung cấp năng lượng liên tục; - Sản xuất máy cung cấp năng lượng liên tục (UPS); - Sản xuất máy triệt sự tràn; - Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện; - Sản xuất điện cực cacbon và graphit, kết nối, các sản phẩm cacbon và graphit điện khác; - Sản xuất máy thực hành gia tốc; - Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc; - Sản xuất súng cầm tay hàn sắt; - Sản xuất nam châm điện; - Sản xuất còi báo động; - Sản xuất bảng ghi tỉ số điện tử; - Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành; - Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản; - Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong; - Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay.	2790
18.	Sản xuất hoá chất cơ bản (trừ hóa chất Nhà nước cấm)	2011
19.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
20.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
22.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
23.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);	4669
25.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

26.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông)	6311
27.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
28.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ răng giả)	3250
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
30.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
31.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
34.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
35.	Thu gom rác thải độc hại (trừ các loại Nhà nước cấm)	3812
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
37.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (trừ các loại Nhà nước cấm)	3822
38.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
39.	Xây dựng nhà để ở	4101
40.	Xây dựng nhà không để ở	4102
41.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
42.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
44.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
45.	Xây dựng công trình thủy	4291
46.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
47.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
48.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
49.	Phá dỡ	4311
50.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

53.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
54.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
55.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: -Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) -Bán buôn xe có động cơ khác: Bán buôn xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng: - Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; - Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc; - Ô tô chuyên dụng: Xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...;	4511
56.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 09 chỗ ngồi trở xuống) -Đại lý xe có động cơ khác: + Ô tô chở khách loại trên 9 chỗ ngồi, kể cả loại chuyên dụng như xe cứu thương, xe chở tù, xe tang lễ; +Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh; rơ-moóc và bán rơ-moóc; + Ô tô chuyên dụng: Xe bồn, xe cứu hộ, xe cứu hỏa, xe chở rác, xe quét đường, xe phun tưới, xe trộn bê tông, xe chiếu chụp X-quang...	4513
57.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; -Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế;	4649
58.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
61.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
62.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
63.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
64.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
65.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
66.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
67.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
68.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
69.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
70.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
71.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Hoạt động khí tượng thủy văn -Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	7490
72.	Cho thuê xe có động cơ	7710
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
74.	Xây dựng công trình điện	4221

6. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN CÔNG UÂN	Số 5, Tổ 21, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	260.000	2.600.000.000	65,000	001073013478	
			Tổng số	260.000	2.600.000.000	65,000		
2	TRẦN ĐỨC LONG	Số 1, Hẻm 3, Ngách 33, Ngõ Văn Chương 2, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	15,000	013090712	
			Tổng số	60.000	600.000.000	15,000		
3	TRẦN VĂN THIÊM	Số 4 Tôn Đức Thắng, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	20,000	036075000571	
			Tổng số	80.000	800.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN VĂN THIÊM**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *12/04/1975*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *036075000571*

Ngày cấp: *08/09/2015*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 4 Tôn Đức Thắng, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 10 lô C khu nhà vườn đô thị mới Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội